TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan

2. Bà Lương Thị Kim Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Lê Như Quỳnh– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bình, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khối T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Ông Lê Phước L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khối H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Lê Thị B trình bày:

Bà Lê Thị B và ông Lê Phước L sống chung từ năm 2017 nhưng đến ngày 16/3/2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L là người không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn chơi về nhà đánh đập vợ con. Do đó, bà B đã làm đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án động viên nên bà đồng ý về doàn tụ. Tuy nhiên, ông L vẫn không thay đổi tính tình dẫn đến ợ chồng xảy ra xô xát cãi vã nhau. Bà B đã bồng con về nhà mẹ đẻ sống hơn 2 tháng nay. Nay bà B thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Phước L.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Phước N, sinh ngày: 21/8/2017. Nay ly hôn, bà B có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn, ông Lê Phước L trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, ông L thống nhất như lời khai của bà B. Về mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân chính là do ông cũng có phần sai, thỉnh thoảng vợ chồng cãi nhau thì ông có đánh vợ nhưng không đến mức nghiêm trọng. Mặc dù ông L có chơi bời nhưng vẫn kiểm soát được. Tuy nhiên, cô Bình cũng có cái sai khi hay bỏ về nhà mẹ đẻ mà không nói với ông. Nay bà B làm đơn xin ly hôn với ông thì ông thấy mặc dù vẫn còn tình cảm với vợ nhưng nếu bà B cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung như lời trình bày của bà B. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, các bên đương sự đã không còn sống chung nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Lê Phước N, sinh ngày 21/8/2017 cho bà Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông Lê Phước L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Lê Thị B và bị đơn ông Lê Phước L. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: khối H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Lê Phước L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị B và ông Lê Phước L có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông L không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau. Vì vậy, bà B đã làm đơn gởi đến Tòa án xin ly hôn nhưng được động viên về đoàn tụ chung sống. Tuy nhiên, ông L vẫn không thay đổi nên bà B kiên quyết xin ly hôn. Ông L không đến tham gia phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, song nếu bà B kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật HN&GĐ cho bà Lê Thị B được ly hôn với ông Lê Phước L là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà B và ông L có 01 con chung tên là Lê Phước N, sinh ngày 21/8/2017.

Khi ly hôn, cả bà B và ông L đều có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện cháu Nghĩa chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng mẹ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nhất là của người mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao cháu Lê Phước N, sinh ngày 21/8/2017 cho bà Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Phước L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị B là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị B được ly hôn ông Lê Phước L.

2/ Về con chung:

Giao con chung là Lê Phước N, sinh ngày 21/8/2017 cho bà Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị B không yêu cầu ông Lê Phước L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Phước L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Lê Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002299 ngày 26/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án của Tòa gởi đến.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Điền, h Krông Ana
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân